

SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH VẬN DỤNG CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thị Túy¹

TÓM TẮT

Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay (1930 -2018) là một đảng cách mạng chân chính nhất, có sức hội tụ lớn nhất mọi sức mạnh của dân tộc Việt Nam, là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã chứng tỏ được bản lĩnh, trí tuệ của mình trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đưa cách mạng của nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, sáng tạo

1. Đặt vấn đề

Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trên con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là một thực tiễn lịch sử không ai có thể phủ nhận được.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời không chỉ chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước mà còn khẳng định vai trò quyết định về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Với đường lối đúng đắn, dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử

loài người, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy tụ, đoàn kết, xây dựng nên lực lượng cách mạng to lớn, rộng khắp và tổ chức quần chúng đấu tranh không chỉ trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mà còn cả trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Trước những khó khăn, thách thức, những vấn đề mới chưa có tiền lệ trong lịch sử, bên cạnh nhiều điểm sáng tạo, trong quá trình lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam cũng không thể tránh khỏi những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, thậm chí có cả những sai lầm, nhưng Đảng ta đã sớm phát hiện ra những hạn chế, yếu kém, sai lầm, khuyết điểm, kịp thời đề ra những biện pháp sửa chữa đúng đắn. Vì vậy, Đảng ta được nhân dân tin cậy, thừa nhận là người lãnh đạo chân chính, duy nhất. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng Việt

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: phuongtuyhdongnai@gmail.com

Nam; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng là nhất quán về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên định trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; là sự kế thừa, phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Với vai trò lãnh đạo, định hướng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn bám sát thực tiễn, bổ sung và phát triển nhiều luận điểm quan trọng. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ dừng lại việc chứng minh, phân tích hai điểm sáng tạo nổi bật, đó là: vận dụng và phát triển lý luận về Đảng Cộng sản, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; sự sáng tạo trong đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới.

2. Nội dung

2.1. Vận dụng và phát triển lý luận về Đảng Cộng sản, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

Gần 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở

Việt Nam với những thắng lợi vô cùng to lớn.

Quá trình vận dụng và phát triển lý luận về Đảng Cộng sản, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội là một luận điểm sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh.

Trong lúc đất nước ta đang bế tắc về đường lối chính trị, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước cho cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản. Hành trình đi tìm đường cứu nước, Người đã nghiên cứu nhiều cuộc cách mạng lớn trên thế giới như cuộc cách mạng Mỹ, cách mạng Pháp, nhưng chỉ có Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng triệt để nhất, giải phóng dân tộc và mang lại lợi ích cho người lao động. Người cho rằng cần phải nhận thức và hiểu đúng giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để truyền bá vào Việt Nam, song việc truyền bá lý luận không được cứng nhắc, máy móc, sách vở mà phải truyền bá tinh thần và phương pháp của học thuyết đó, làm cho các dân tộc và mọi người có thể hiểu thấu và hành động đúng. Từ quan điểm đó, Nguyễn Ái Quốc đã từng bước truyền bá lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930.

Về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam: Học thuyết Mác - Lênin

chỉ rõ, sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân là quy luật chung cho sự ra đời của các Đảng Cộng sản trên thế giới, nhưng đặc điểm của mỗi nước đòi hỏi phải có con đường riêng biệt, không theo một khuôn mẫu giáo điều, cứng nhắc. Là một công dân yêu nước, Nguyễn Ái Quốc hiểu rất rõ một điều rằng, tình hình Việt Nam hoàn toàn khác với nước Nga và các nước châu Âu; làm thế nào để thành lập được một đảng vô sản ở một nước với nền nông nghiệp lạc hậu, dưới sự đô hộ của thực dân, phong kiến trong suốt nhiều thế kỷ như Việt Nam là vấn đề mới và khó. Điều đó đòi hỏi sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin về Đảng Cộng sản trong điều kiện lịch sử cụ thể ở thuộc địa.

Đề cập các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng Sản, xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của nước Nga và của phong trào công nhân châu Âu, V.I. Lê nin nêu lên hai yếu tố, đó là sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

Khi đề cập sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam bên cạnh hai yếu tố chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn kể đến yếu tố thứ ba, đó là phong trào yêu nước. Đây chính là một quan điểm quan trọng của Hồ Chí Minh về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở tổng kết thực tiễn Việt Nam, với những lý do sau:

Một là phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước là giá trị tinh thần trường tồn trong lịch sử dân tộc Việt Nam và là nhân tố chủ đạo quyết định sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Hai là phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung.

Ba là phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân. Nói đến phong trào yêu nước Việt Nam, phải kể đến phong trào nông dân.

Bốn là phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lênin, từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, sự ra đời và ngày càng trưởng thành, vững mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 90 năm qua đã minh chứng rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta không những vận dụng sáng tạo mà còn luôn bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong các giai đoạn cách mạng cho phù hợp. Từ thực tiễn đó, Đại hội VII của Đảng (1991) đã khẳng định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Để vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, yêu cầu toàn Đảng và mỗi đảng viên phải hiểu và nhận thức đầy đủ cội nguồn, bản chất,

tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ngay từ khi ra đời, Hồ Chí Minh đã giáo dục rèn luyện và xây dựng Đảng ta thành một Đảng Mác - Lênin vững mạnh, không ngừng phát triển và ngày càng vĩ đại. 88 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã giành được nhiều thành tựu vô cùng to lớn. Nhìn lại lịch sử, mới 15 tuổi, với vài nghìn đảng viên, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vùng lên khởi nghĩa. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 thực hiện xóa bỏ chế độ phong kiến, đập tan ách thống trị xâm lược của thực dân, đế quốc, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam Á được ra đời, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân làm chủ đất nước; tiếp tục sau đó là thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1954), chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược vào mùa xuân 1975 và những kẻ thù xâm lược, đưa cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đặc biệt, thắng lợi của 32 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu to lớn, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, bước vào chặng đường phát triển mới trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, hợp tác quốc tế... Có được thắng lợi trên, yếu tố quan trọng, quyết định trước hết là Đảng đã kế thừa, phát triển, vận dụng

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng, của đất nước, luôn luôn kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với đặc điểm, điều kiện, hoàn cảnh đất nước, coi trọng phân tích đặc điểm, hoàn cảnh thực tiễn làm điểm xuất phát cho việc hoạch định đường lối, nhiệm vụ chính trị. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh việc nắm vững bản chất cách mạng và khoa học, học tập phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp khoa học và sáng tạo.

Phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp vô sản, đồng thời là đảng của dân tộc Việt Nam. Luận điểm trên đây của Hồ Chí Minh là sự phát triển và bổ sung cho lý luận Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, định hướng cho việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành một đảng có sự gắn kết chặt chẽ với giai cấp công nhân, với nhân dân lao động và cả dân tộc trong mọi thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Đảng có trách nhiệm to lớn không chỉ đối với giai cấp công nhân, mà còn đối với nhân dân lao động và cả dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, là một chính đảng cách mạng tiên phong, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; là lực lượng lãnh đạo duy nhất và trở thành nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

2.2. Sự sáng tạo trong đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới

Sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo hơn 30 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đây là kết quả của cả một quá trình tìm tòi, trải nghiệm và liên tục đổi mới tư duy của Đảng trên mọi lĩnh vực, trong đó đổi mới tư duy trong lĩnh vực đối ngoại có vị trí rất quan trọng, đây được xem là bước đột phá trong toàn bộ hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Những sáng tạo trong đường lối đối ngoại đổi mới của Đảng góp phần kết hợp một cách hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa nước ta ngày càng chủ động và tích cực hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới vì mục tiêu hòa bình và phát triển.

Một trong những nét đặc trưng nổi bật nhất của quá trình đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng là quán triệt sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Xét trên nhiều góc độ, đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng là sự trở lại với tư duy biện chứng duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, với nhãn quan chiến lược và sách lược đối ngoại đúng đắn của Hồ Chí Minh. Những tinh hoa trong tư tưởng ngoại giao nhân văn, hòa bình, rộng mở, linh hoạt, mềm dẻo có nguyên tắc của Hồ Chí Minh trở thành nền tảng lý luận và

ngọn cờ tư tưởng cho đối ngoại Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Có thể thấy, sự sáng tạo trong đường lối đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới được thể hiện rõ nét trên nhiều mặt. Trước hết, Đảng ta chú trọng đổi mới việc nhận thức, đánh giá cục diện và xu thế phát triển của thế giới.

Bước ngoặt mang tính đột phá sáng tạo đối với sự phát triển tư duy đối ngoại, cũng như nhận thức cục diện thế giới và xu thế thời đại, được mở ra từ Nghị quyết số 13/NQ-TW của Bộ Chính trị (5-1988) “Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới”. Nghị quyết đã thể hiện tư duy mới và cách nhìn mới về thế giới, đánh giá đúng bạn và thù, chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đối ngoại nhằm giữ vững hòa bình, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi mới để phá thế bao vây, cấm vận, tăng cường hợp tác quốc tế.

Sau Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị là Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI (3-1989) đã nâng tư duy đối ngoại của Đảng lên một tầm cao mới. Từ đây, Đảng xác định ưu tiên đối ngoại hàng đầu là giữ vững hòa bình và phát triển kinh tế, nhấn mạnh chính sách “thêm bạn bớt thù”, đa phương hóa quan hệ quốc tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền cùng có lợi, kiên quyết và chủ động chuyển sang đấu tranh và hợp tác trong cùng tồn tại hòa bình. Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI còn vạch rõ cần phải chuyển mạnh hoạt động ngoại giao từ quan hệ chính trị là

chủ yếu sang quan hệ chính trị - kinh tế, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bước đột phá về tư duy đối ngoại nêu trên đã định hình những quan điểm cơ bản trong đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa của Đảng ta.

Trong đổi mới tư duy về quan hệ quốc tế, điểm mấu chốt nhất là Đảng ta ngày càng nhận thức rõ sự chuyển dịch lớn trong quan hệ quốc tế, nhất là quan hệ giữa các nước lớn, từ tình trạng đối đầu gay gắt về chính trị - quân sự, khu biệt về kinh tế sang vừa đấu tranh, vừa hợp tác trong cùng tồn tại hòa bình. Do đó, Đảng có nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, phù hợp hơn về vấn đề tập hợp lực lượng, về xử lý các vấn đề quốc tế liên quan trực tiếp đến nước ta.

Bước sang năm 1991, trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến động. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1991) đã tiếp tục thể hiện tư duy đổi mới trong lĩnh vực đối ngoại bằng khẳng định: “Chúng ta chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình” [1, tr. 88]. Điều này cho thấy sự thay đổi về chất trong tư duy về đối ngoại đa phương của Đảng. Đó là chủ trương: vượt lên trên tư duy về “bạn”, “thù”, “đa phương hóa, đa dạng hóa,... quan hệ quốc tế”. Tới Đại hội lần thứ IX (4/2001), lần đầu tiên, Đảng ta đưa ra khái niệm đối tác, đối tượng thay cho

bạn và thù; đồng thời, xác định trong đối tác có đối tượng và trong đối tượng có đối tác. Do đó, chính sách đối ngoại chung của Việt Nam cần tránh cả hai khuynh hướng mất cảnh giác, tuyệt đối hóa đối tác hoặc đối tượng trong việc xử lý quan hệ cụ thể. Đại hội đã khẳng định: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, đẩy mạnh hoạt động tại các diễn đàn đa phương” [2, tr. 119]. Đây là bước chuyển biến quan trọng, là nội dung cốt lõi trong tư duy đối ngoại đa phương của Đảng ta và là cơ sở then chốt để Việt Nam triển khai đối ngoại đa phương trên thực tế.

Tiếp tục phát triển và làm sâu sắc thêm tư tưởng chỉ đạo đối ngoại được nêu ra trong các nhiệm kỳ đại hội trước đó, Đại hội X khẳng định các quan điểm: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực” [3, tr. 38]. Quan điểm của Đại hội X được Đại hội XI kế thừa, bổ sung và phát triển toàn diện hơn khi xác định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị

thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới” [4, tr. 83]. Với thế và lực mới của đất nước, tư tưởng chỉ đạo của Đảng nhấn mạnh không chỉ tính chủ động và tích cực trong quá trình hội nhập quốc tế, mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của nước ta trong việc tham gia giải quyết các vấn đề khu vực và thế giới, đóng góp cho hòa bình, hợp tác và phát triển.

Phù hợp với mục tiêu của đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, Đảng cũng luôn xác định một cách nhất quán nhiệm vụ đối ngoại cơ bản trong suốt thời kỳ đổi mới. Nhiệm vụ đó được tiếp tục khẳng định và phát triển tại Đại hội XII. Đó là: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” [5, tr. 154].

Sự sáng tạo trong đường lối đối ngoại đổi mới của Đảng còn được thể hiện qua việc nêu ra và thực hiện tốt phương châm xử lý các vấn đề quốc tế. Đó là: Bảo đảm lợi ích dân tộc cao nhất là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, kết hợp

chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế, thúc đẩy mặt hợp tác, đấu tranh để hợp tác, tránh trực diện đối đầu, tránh bị đẩy vào thế cô lập. Giữ vững độc lập tự chủ, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Chú trọng hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các nước, trong đó đặt cao quan hệ với các nước lớn; chủ động tham gia các tổ chức đa phương trong khu vực và toàn cầu.

Một điểm mới nữa trong tư duy đối ngoại đa phương của Đảng ta trong giai đoạn này là kết hợp chặt chẽ quá trình hội nhập quốc tế và đối ngoại đa phương với yêu cầu giữ vững an ninh quốc phòng, nhằm củng cố chủ quyền và an ninh đất nước. Triển khai đường lối đối ngoại đổi mới sáng tạo và đúng đắn, nước ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, giữ vững môi trường hòa bình, quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng, vị thế đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nước ta ngày càng chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy, củng cố xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Sự phối hợp nhịp nhàng, có hiệu quả giữa đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân với ngoại giao nhà nước tạo nên diện mạo đa dạng với nội dung và hình thức phong phú của đối ngoại Việt

Nam trong quá trình hội nhập. Đảng ta cũng chủ động mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền, nhất là với đảng cầm quyền ở các nước láng giềng và khu vực, góp phần tăng cường quan hệ ngoại giao nhà nước. Đối ngoại nhân dân tiếp tục đổi mới toàn diện với lực lượng tham gia ngày càng đông đảo, địa bàn hoạt động và đối tác ngày càng mở rộng. Công tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã thu hút được các nguồn tài trợ, đóng góp thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Công tác vận động dư luận quốc tế và thông tin tuyên truyền đối ngoại ngày càng đổi mới cả về nội dung và hình thức. Việt Nam tranh thủ được sự ủng hộ của nhiều nước và nhiều tổ chức phi chính phủ trong đấu tranh dư luận xung quanh các vấn đề chính trị nhạy cảm, cũng như những áp đặt bất hợp lý đối với các doanh nghiệp Việt Nam trong quan hệ kinh tế - thương mại quốc tế thời gian qua.

Hoạt động ngoại giao đa phương của nước ta có bước trưởng thành và phát triển nổi bật. Đây là bước chuyển lớn trong tư duy đối ngoại đa phương của Việt Nam ở tầm cao nhất, tiếp tục thể hiện tính tiếp nối, sẵn sàng và có trách nhiệm của Việt Nam tham gia vào sân chơi toàn cầu hóa. Có thể nói, chưa bao giờ quan hệ đối ngoại của Việt Nam lại rộng mở và phát triển như hiện nay. So với thời kỳ trước đổi mới, Việt Nam đã có những đột phá trong tư duy đối ngoại. Từ chủ trương “muốn là bạn” đến “sẵn sàng là bạn”, “là bạn, là đối

tác tin cậy”, là “thành viên có trách nhiệm”... là kết quả của sự sáng tạo đột phá trong tư duy đối ngoại của Việt Nam. Sự đột phá này không chỉ dẫn đến những thành tựu to lớn trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam mà còn thể hiện một diện mạo mới của một quốc gia năng động, cởi mở như Việt Nam. Tất cả điều ấy đã góp phần vào việc giữ vững môi trường hòa bình, tranh thủ tốt nguồn lực bên ngoài cho mục tiêu phát triển đất nước; đồng thời, vững tin vươn lên trưởng thành vượt bậc, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, góp phần nâng tầm vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Những thành tựu đó là biểu hiện sinh động nhất về tính sáng tạo, đúng đắn trong đường lối đối ngoại đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Kết luận

Dù bất kỳ hoàn cảnh nào, điều kiện nào, nếu chúng ta kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin một cách phù hợp chính là điều kiện bảo đảm chắc chắn nhất để cách mạng giành thắng lợi; trái lại, nếu chúng ta xa rời lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, xem nhẹ hoặc giáo điều, rập khuôn, máy móc sách vở thì nhất định cách mạng sẽ mắc sai lầm và không thể tránh khỏi những tổn thất nặng nề, thậm chí phải trả giá đắt. Một trong những bài học lớn về sự thành công của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam là bài học luôn kiên định lập trường, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với yêu cầu của

nước ta. Gần 90 năm qua, Đảng ta đã xác lập, củng cố và ngày càng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức mạnh và uy tín của mình, đề ra đường lối đúng đắn mang lại lợi ích cho nhân dân, cho dân tộc, giành được nhiều thắng lợi cơ bản, được nhân dân tin tưởng và ủng hộ. Vận dụng và phát triển lý luận về Đảng Cộng sản, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; sự sáng tạo trong đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới, đây là hai luận điểm trong nhiều sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng mà tác giả muốn tập trung phân tích.

Ngày nay, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới. Những mục tiêu cơ bản của cách mạng Việt Nam do Đảng xác định từ những năm 30 của thế kỷ XX đến nay đang được thực hiện từng bước. Đất nước đã được độc lập, nhân dân đã được tự do. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân lao động vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế đất nước vẫn chưa phát triển mạnh, các nguy cơ đe dọa đất nước, chế độ vẫn còn rình

rập. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn cần kiên định sứ mệnh lịch sử của mình, lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc tế, khu vực có nhiều biến động phức tạp, đưa nước ta trở thành một nước giàu mạnh của khu vực và thế giới. Chỉ có như vậy, nền độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mới vững bền, sự nghiệp cách mạng của Đảng mới thành công trọn vẹn.

Cả lý luận và thực tiễn đều khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã mang lại thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; có sứ mệnh và khả năng lãnh đạo nhân dân Việt Nam xây dựng thành công chế độ xã hội mới. Điều 4 Hiến pháp năm 1992 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự Thật, Hà Nội
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

**THE CREATIONS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM IN
THE PROCESS OF APPLYING MARXISM LENINISM TO THE
PRACTICAL REVOLUTION IN VIETNAM**

ABSTRACT

The Communist Party of Vietnam was established in 1930. Up to now, the Communist Party of Vietnam has proven that the Party has been the most righteous revolutionary party seizing the largest convergence power of the Vietnamese. The Communist Party of Vietnam is an organizer as well as a leader of all glorious victories of both the national democratic revolution and the socialist revolution. In the process of leading the revolution, the Party has proven its bravery and intelligence for the application and development of principles of Marxism- Leninism to the specific conditions of Vietnam and they have brought successive victories to our country.

Keywords: *The Communist Party of Vietnam, creation*

(Received: 4/12/2018, Revised: 16/2/2019, Accepted for publication: 7/5/2019)